

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 01./2019/NQ-ĐHĐCĐ-FLC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 26/06/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”) năm 2018.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2018.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019.

Điều 4. Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 01/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 8. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 02/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 03/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 10. Thông qua việc điều chỉnh, sửa đổi phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 04/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).



Điều 11. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 12. Phê duyệt mức thù lao năm 2019 của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 13. Thông qua việc miễn nhiệm chính thức tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Thanh Bình và Ông Trần Quang Huy (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 14. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Nguyễn Tiến Dũng, Ông Lê Văn Sắc và Bà Phạm Thị Hải Ninh (Theo nội dung Tờ trình số: 06/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 15. Thông qua việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 16. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 17. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/6/2019).

Điều 18. Bầu bổ sung Ông Lã Quý Hiên làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 kể từ ngày 26/06/2019.

Sau khi bầu bổ sung thành viên, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1. Ông Trịnh Văn Quyết
2. Ông Lê Thành Vinh
3. Bà Hương Trần Kiều Dung
4. Ông Lê Bá Nguyên
5. Ông Lã Quý Hiên

Điều 19. Bầu bổ sung các Ông/Bà có tên sau làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 kể từ ngày 26/06/2019:

1. Ông Nguyễn Chí Cương
2. Bà Trần Thị Tố Dung
3. Bà Lương Thu Phượng



Điều 20. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 20;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *clh*
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Văn Quyết



BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102683813 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/12/2009.

Vào hồi: 08 giờ 00 phút ngày 26/06/2019, tại Hội trường Bamboo Airways Theatre, Tầng 36 - 37, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty”) đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội/ĐHĐCĐ**”).

B. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Yên – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội ngay trước thời điểm khai mạc (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông lập ngày 26/06/2019*):

Kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: **32.571 cổ đông** (theo Danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 05/06/2019).
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: **941 cổ đông**, đại diện cho 383.493.594 cổ phần, chiếm 54,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: 180 cổ đông
- Tổng số cổ đông ủy quyền: 761 cổ đông

(Đến thời điểm bỏ phiếu, số lượng cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội là: 1.096 cổ đông, đại diện cho 394.515.884 cổ phần, chiếm 55,57 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty).

Như vậy, theo quy định tại Khoản 1, Điều 141, Luật Doanh nghiệp năm 2014, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

C. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

Ban tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch của Đại hội, gồm các Ông/Bà có tên sau:

- Ông Trịnh Văn Quyết - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty - Chủ tọa Đại hội
 - Ông Lê Thành Vinh - Phó chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị - Thành viên Đoàn Chủ tịch
 - Bà Hương Trần Kiều Dung - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn Chủ tịch
 - Bà Võ Thị Thùy Dương - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn Chủ tịch
 - Ông Trịnh Quốc Huy - Kế toán trưởng - Thành viên Đoàn Chủ tịch
- Chủ tọa và Đoàn chủ tịch Đại hội nhận nhiệm vụ và thực hiện quyền điều hành

Đại hội.

II. Chỉ định Ban Thư ký Đại hội

Ông Trịnh Văn Quyết - Chủ tọa Đại hội, chỉ định Ban Thư ký Đại hội, gồm những người có tên sau:

- Bà Lê Thị Giang - Trưởng Ban Thư ký
- Bà Hoàng Thị Soa - Thành viên Ban Thư ký

Ban Thư ký nhận và thực hiện nhiệm vụ tại Đại hội.

III. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Thể lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021, Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021 và thành phần Ban khiếu nại

1. Thông qua Chương trình Đại hội

Việc biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội được thực hiện theo hình thức giờ Thể biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Chương trình Đại hội.

2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Việc biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

3. Thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Thẻ lệ biểu quyết.

4. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021

Việc biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021.

5. Thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021

Cổ đông lớn đã đề cử Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị để Đại hội biểu quyết thông qua gồm các ứng viên có tên sau đây:

STT	Họ và tên
1	Ông Lã Quý Hiền

Đại hội đã tiến hành thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021.

6. Thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021

Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát để Đại hội biểu quyết thông qua gồm các ứng viên có tên sau đây:

STT	Họ và tên
1	Ông Nguyễn Chí Cường
2	Bà Trần Thị Tố Dung
3	Bà Lương Thu Phượng

Đại hội đã tiến hành thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021.

7. **Thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu**

Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua gồm các ông, bà có tên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Mỹ Dung	Trưởng Ban kiểm phiếu
2	Bà Nguyễn Hải Yến	Thành viên Ban kiểm phiếu
3	Bà Đặng Thị Hồng	Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội đã tiến hành thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt Đại hội nhất trí thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu.

IV. **Nội dung các Báo cáo, tờ trình của Đại hội**

- Đại hội đã nghe Ông Lê Thành Vinh – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty trình bày Báo cáo hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Tiến Dũng – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018;
- Đại hội đã nghe Bà Hương Trần Kiều Dung – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019;
- Đại hội đã nghe Bà Võ Thị Thùy Dương – Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Tờ trình về việc thay đổi trụ sở

chính của Công ty; Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty; Tờ trình về việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ; Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021;

- Đại hội đã nghe Ông Trịnh Quốc Huy – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021; Tờ trình về các vấn đề chung tại Đại hội.

V. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội

Các cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội và người được ủy quyền tham dự Đại hội thảo luận các báo cáo và tờ trình của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. Nội dung thảo luận tại Đại hội đã được Ban Thư ký ghi nhận tại Phụ lục đính kèm Biên bản họp này.

VI. Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021

Bà Trần Thị Mỹ Dung – Trưởng Ban Kiểm phiếu đã hướng dẫn cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021.

1. Kết quả biểu quyết về các vấn đề đã thảo luận tại Đại hội

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu kín

- Số phiếu phát ra: 1.096 phiếu, tương ứng 394.515.884 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu thu về: 1.069 phiếu, tương ứng 391.569.918 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu hợp lệ: 1.045 phiếu, tương ứng 390.605.961 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ: 24 phiếu, tương ứng 963.957 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội

Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	389.098.803	98.63
Không tán thành	74.880	0.02

Không có ý kiến	1.432.278	0.36
-----------------	-----------	------

1.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2018

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	388.774.363	98.54
Không tán thành	81.880	0.02
Không có ý kiến	1.749.718	0.44

1.3. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	388.151.473	98.39
Không tán thành	442.725	0.11
Không có ý kiến	2.011.763	0.51

1.4. Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	389.222.750	98.66
Không tán thành	329.888	0.08
Không có ý kiến	1.053.323	0.27

1.5. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	385.857.393	97.81

Không tán thành	2.361.423	0.60
Không có ý kiến	2.387.145	0.61

1.6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	385.647.287	97.75
Không tán thành	2.381.167	0.60
Không có ý kiến	2.577.507	0.65

1.7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 01/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	384.042.687	97.35
Không tán thành	5.746.792	1.46
Không có ý kiến	816.482	0.21

1.8. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 02/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	390.302.417	98.93
Không tán thành	74.890	0.02
Không có ý kiến	228.654	0.06

1.9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 03/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
------------	--	---

Tán thành	389.911.884	98.83
Không tán thành	468.090	0.12
Không có ý kiến	225.987	0.06

1.10. Thông qua việc điều chỉnh phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 04 /2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	385.772.969	97.78
Không tán thành	623.884	0.16
Không có ý kiến	4.209.108	1.07

1.11. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	389.763.679	98.80
Không tán thành	495.130	0.13
Không có ý kiến	347.152	0.09

1.12. Phê duyệt mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty năm 2019 (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	382.619.534	96.98
Không tán thành	7.054.560	1.79
Không có ý kiến	931.867	0.24

1.13. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Quang Huy kể từ ngày 20/08/2018 và Ông Nguyễn Thanh Bình kể từ

ngày 08/10/2018 (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	388.580.053	98.50
Không tán thành	1.382.648	0.35
Không có ý kiến	643.260	0.16

1.14. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Nguyễn Tiến Dũng, Ông Lê Văn Sắc và Bà Phạm Thị Hải Ninh kể từ ngày 26/06/2019 (Theo nội dung Tờ trình số: 06/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	388.482.467	98.47
Không tán thành	1.382.648	0.35
Không có ý kiến	740.846	0.19

1.15. Thông qua việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	381.738.263	96.76
Không tán thành	7.339.120	1.86
Không có ý kiến	1.528.578	0.39

1.16. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
------------	--	---

Tán thành	382.266.795	96.90
Không tán thành	7.400.880	1.88
Không có ý kiến	938.286	0.24

1.17. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	383.666.105	97.25
Không tán thành	5.981.472	1.52
Không có ý kiến	958.384	0.24

2. Kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021

- Số phiếu phát ra: 1.096 phiếu, tương ứng 394.515.884 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu thu về: 1.069 phiếu, tương ứng 391.500.703 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu hợp lệ: 1.042 phiếu, tương ứng 390.907.229 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ: 27 phiếu, tương ứng 593.474 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội

Số phiếu bầu của mỗi ứng viên cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ trên số cổ phần tham dự Đại hội (%)
1	Ông Lã Quý Hiên	390.906.963	99.09

3. Kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021

- Số phiếu phát ra: 1.096 phiếu, tương ứng 394.515.884 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu thu về: 1.070 phiếu, tương ứng 391.564.055 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu hợp lệ: 1.023 phiếu, tương ứng 388.583.055 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội

- Số phiếu không hợp lệ: 47 phiếu, tương ứng 2.981.000 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội

Số phiếu bầu của mỗi ứng viên cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ trên số cổ phần tham dự Đại hội (%)
1	Ông Nguyễn Chí Cường	385.715.324	97.77
2	Bà Trần Thị Tố Dung	381.979.209	96.82
3	Bà Lương Thu Phượng	378.756.138	96.01

VII. Các vấn đề đã được đại hội thông qua

Trên cơ sở kết quả biểu quyết nêu trên, căn cứ vào Quy chế tổ chức Đại hội, các vấn đề sau đây đã được thông qua:

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
1.	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty năm 2018	98.63
2.	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2018	98.54
3.	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019	98.39
4.	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty	98.66
5.	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty	97.81
6.	Thông qua Kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận dự kiến năm 2019 của Công ty	97.75
7.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	97.35
8.	Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty	98.93
9.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty	98.83
10.	Thông qua việc điều chỉnh phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty	97.78
11.	Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty	98.80
12.	Phê duyệt mức thù lao của thành viên Hội đồng quản	96.98

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
	trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty năm 2019	
13.	Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Quang Huy kể từ ngày 20/08/2018 và Ông Nguyễn Thanh Bình kể từ ngày 08/10/2018	98.50
14.	Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Nguyễn Tiến Dũng, Ông Lê Văn Sắc và Bà Phạm Thị Hải Ninh kể từ ngày 26/06/2019	98.47
15.	Thông qua việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty	96.76
16.	Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan	96.90
17.	Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	97.25

Trên cơ sở kết quả bầu cử nêu trên, căn cứ vào Quy chế tổ chức Đại hội, Ông Lã Quý Hiền được bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021. Sau khi bầu bổ sung thành viên, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

- Ông Trịnh Văn Quyết
- Ông Lê Thành Vinh
- Bà Hương Trần Kiều Dung
- Ông Lê Bá Nguyên
- Ông Lã Quý Hiền

Những Ông/Bà có tên sau được bầu bổ sung làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021:

- Ông Nguyễn Chí Cương
- Bà Trần Thị Tố Dung
- Bà Lương Thu Phượng

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản này được Ban Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

Biên bản cuộc họp này được lập thành 03 (ba) bản bằng Tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.


Buổi họp kết thúc lúc 13 giờ 20 phút cùng ngày. ✓

TM. Ban Thư ký



Lê Thị Giang

Chủ tọa *ek*



Trịnh Văn Quyết

AN FLO

PHỤ LỤC

NỘI DUNG THẢO LUẬN TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Câu hỏi 1: Năm 2018, FLC kinh doanh có lãi, Công ty tại sao không trả cổ tức cho cổ đông?
Số: 0102683813

Trả lời:

Trong năm 2017, 2018 và kế hoạch 2019, bên cạnh việc mở rộng hoạt động đầu tư các dự án bất động sản và du lịch nghỉ dưỡng trên khắp cả nước, Tập đoàn FLC đã và đang triển khai thêm nhiều lĩnh vực kinh doanh mới là vận tải hàng không, nông nghiệp sạch, giáo dục, y tế,.... Tất cả các lĩnh vực này đều yêu cầu vốn đầu tư lớn, thời gian đầu tư lâu dài mới sinh lời. Tuy nhiên, khi đã hoạt động ổn định thì lợi nhuận dự kiến rất tốt do đây là các lĩnh vực thiết yếu, trực tiếp và gián tiếp phục vụ nhu cầu của hơn 90 triệu người Việt Nam, người nước ngoài đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam và các du khách quốc tế.

Cụ thể, trong hoạt động kinh doanh vận tải hàng không Tập đoàn FLC đã xin phép tăng số lượng tàu bay của Bamboo Airways lên 30 chiếc (hiện nay đang khai thác 10 tàu). Chúng tôi đã ký kết nhiều HĐ có giá trị lớn để bổ sung tàu bay phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hàng không của Bamboo Airways.

Lĩnh vực giáo dục, y tế cũng được triển khai 02 dự án lớn là Dự án Trường Đại học FLC tổng vốn đầu tư 3.865 tỷ đồng và Dự án Bệnh viện Đa khoa quốc tế tại tỉnh Thái Bình quy mô 1000 giường, tổng vốn đầu tư 3.722 tỷ đồng.

Để chuẩn bị nguồn vốn cho các hoạt động nói trên, ngoài các phương án huy động vốn mà BLĐ Tập đoàn đã lên kế hoạch, nguồn lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ được sử dụng để tái đầu tư, bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Như quý cổ đông đã biết, năm 2017, 2018 Công ty đều đã thực hiện việc chia cổ tức cho cổ đông cả bằng tiền mặt và cổ phiếu trên lợi nhuận thu được của năm 2016, 2017. Vì vậy, năm nay HĐQT Công ty quyết định trình ĐHĐCĐ thông qua phương án không chia lợi nhuận của năm 2018. Chúng ta sẽ cùng phấn đấu để sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư để đem lại lợi nhuận tối đa cho Công ty và các cổ đông của Công ty.

Câu hỏi 2: Dự án 6.4 ha Đại Mỗ đấu giá, hiện nay tiến hành như thế nào?

Trả lời:

Đây là dự án đấu giá, FLC là nhà đầu tư trúng đấu giá 860 tỷ từ năm 2017. Hiện nay, FLC đang liên doanh với Lotte để thi công, hoàn thiện dự án này trong năm nay. FLC đã thành lập liên doanh với Công ty Lotte (Hàn quốc) để đầu tư dự án này một cách bài bản, nên cũng chưa có triển khai việc thi công. Nhà đầu tư Hàn quốc này đã được Thành phố Hà Nội cấp giấy phép liên kết giữa FLC và Lotte. Trong Quý III/2019 chúng tôi sẽ công bố việc quá trình liên doanh và kết hợp này.

Câu hỏi 3: Tại sao Tòa nhà mang tên Bamboo Airways mà tòa nhà này của FLC?

Trả lời:



Đây là tòa Tháp đôi, công trình này là biểu tượng của FLC tại thủ đô Hà Nội sau các tòa chung cư khác. Tòa nhà Bamboo Airways gồm 41 tầng, 4 tầng hầm, bên cạnh Tòa nhà Bamboo Airways là tòa nhà chung cư 54 tầng. Tòa nhà đó gắn biển FLC, tòa nhà văn phòng này gắn biển Bamboo Airways, vì Bamboo Airways là công ty 100% vốn của Tập đoàn. Việc gắn biển là quảng bá Bamboo Airways với đối tác, khách hàng trong nước và quốc tế. Gắn biển là Bamboo Airways nhưng tài sản vẫn thuộc của Tập đoàn FLC, không có thay đổi.

Câu hỏi 4: *Hiện tại giá cổ phiếu FLC chỉ khoảng 4-5 nghìn đồng/cổ phiếu, quá thấp so với mệnh giá của cổ phiếu và giá trị sổ sách của cổ phiếu. HĐQT Công ty và đặc biệt là Chủ tịch HĐQT có biện pháp gì để cải thiện giá cổ phiếu, ít nhất là phải bằng mệnh giá để bảo vệ quyền lợi cho nhà đầu tư, để chúng tôi tin tưởng nắm giữ cổ phiếu FLC hay không?*

Trả lời:

Giá cổ phiếu hay giá của các loại hàng hóa nói chung phụ thuộc vào cung cầu và sự điều tiết của thị trường. Công ty không thể can thiệp vào sự tăng/giảm của giá cổ phiếu. Kể từ đầu năm cho tới nay hầu hết các mã cổ phiếu đều chịu tác động và giảm giá sâu, cổ phiếu FLC cũng không ngoại lệ.

Giá cổ phiếu không phản ánh được giá trị thực của doanh nghiệp do:

- Nhu cầu thị trường chứng khoán là khách quan
- Lý do chủ quan là: tổng tài sản của FLC là 25.000 tỷ, tổng tài sản năm 2018 là 22.000 tỷ. Vay vốn ngân hàng là tầm 5000, kể cả công ty con.
- Cổ đông lớn không bán, mà có nhiều người mua, cung không có, cầu lớn, kết hợp thị trường tốt (>1000 điểm) thì sẽ đẩy giá lên cao.

Ban Lãnh đạo Công ty sẽ chuẩn bị thời điểm thích hợp để mua vào nhằm cổ phiếu không còn dưới mệnh giá nữa.

Câu hỏi 5: *Việc kinh doanh Hãng hàng không Bamboo Airways của Tập đoàn FLC đang thực hiện như thế nào, có lợi nhuận chưa?*

Trả lời:

Chúng tôi khẳng định là chưa, thậm chí đang lỗ. Để ra đời hãng hàng không là vô cùng khó khăn: khó khăn thủ tục, nguồn lực, điều hành. FLC phải chuẩn bị 4 năm, đến khi ra đời là 3 năm, sau khi chuẩn bị các nguồn lực, nhân sự, tài chính... thì FLC đã cho ra đời hãng hàng không từ 2018, đến nay cất cánh được hơn 5 tháng. Sau hơn 5 tháng đã bay được 8 nghìn chuyến bay, bình quân mỗi ngày 60 chuyến trong nước, quốc tế. Tỷ lệ lấp đầy là trên 80% , tỷ lệ đúng giờ là trên 95%, là hãng Hàng không bay đúng giờ nhất VN, tỷ lệ an toàn tuyệt đối kể từ khi bay.

Tuy nhiên, Hãng hàng không Bamboo Airways chưa có lãi do hiện tại đang phải chuẩn bị nguồn lực để nuôi bộ máy cho cả 30 tàu bay gồm cả thuê tàu, đặt mua, nhà xưởng, nhân sự... hiện tại FLC đang phải bù lỗ để duy trì bộ máy cho đến khi đủ tàu thì sẽ có lợi nhuận.

Câu hỏi 6: *Dự án Bình Định sau khi khánh thành 3 năm thì hiện nay làm đến đâu? Có lợi nhuận chưa?*

Trả lời:

Dự án Giai đoạn 1: < 7000 tỷ đã hoàn thành 2016, đến 2017-2018, Tập đoàn đã đầu tư khách sạn mới, lớn hơn, dài hơn khách sạn cũ, hiện nay đang hoàn thiện nội thất. Tổng thể dự án này có 1.500 phòng, dự án cũ có khoảng trên dưới 500 phòng, dự án này khánh thành cuối 2019.

Dự án lân cận như: đô thị, vườn thú đang hoàn thành và giao cho khách hàng, hiệu quả kinh tế vô cùng lớn cho Tập đoàn, cho cả người dân và tỉnh Bình Định. Mới đây BD đầu giá các dự án xung quanh dự án của FLC, thu về hàng nghìn tỷ. Từ đó có thể thấy FLC có định hướng đúng khi đầu tư ở các tỉnh, hiệu quả có thể thấy qua các năm, sau 3 năm thành quả nhận được là sự quan tâm của thị trường, các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản cũng đang làm theo FLC. Với cách đi riêng của HĐQT, Ban TGD, sự đồng hành của cổ đông, FLC đang đi những bước đi có tầm nhìn và chắc chắn.



Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**") xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCD**") thường niên 2019 về hoạt động năm 2018 của HĐQT như sau:

1. HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước năm vừa qua còn nhiều khó khăn, môi trường kinh doanh trong nước ngày càng mang tính cạnh tranh gay gắt với sự xuất hiện của nhiều doanh nghiệp có tiềm lực đến từ khối ngoại và sự tăng trưởng mạnh của nhiều doanh nghiệp nội. Nhờ sự đồng hành, chia sẻ của cổ đông, cùng với sự chỉ đạo sát sao, các giải pháp đúng đắn của Ban Lãnh đạo và sự đoàn kết của tập thể cán bộ, công nhân viên, Tập đoàn FLC đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCD thường niên 2018 đã đề ra.

Với mảng kinh doanh cốt lõi là bất động sản, Tập đoàn FLC vẫn giữ vững vị trí là nhà đầu tư phát triển bất động sản nghỉ dưỡng hàng đầu Việt Nam với rất nhiều dự án bất động sản quy mô lớn tại 56 tỉnh, thành trên cả nước. Bên cạnh đó, Tập đoàn luôn duy trì ổn định mảng kinh doanh thương mại, dịch vụ, đầu tư tài chính để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính. Đặc biệt hơn, việc mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực vận tải hàng không với việc ra mắt Hãng hàng không Bamboo Airways khai thác 17 chặng bay nội địa và một số chặng bay quốc tế tới Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore đã giúp Tập đoàn FLC tiệm cận với mục tiêu xây dựng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ cao cấp, đồng bộ.

Trong năm 2018, HĐQT đã bám sát diễn biến thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, linh hoạt chỉ đạo BTGD giúp Công ty không ngừng tăng trưởng, mở rộng cả về quy mô và lĩnh vực hoạt động.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ THÀNH VIÊN HĐQT

Hiện tại, HĐQT Công ty gồm có 04 thành viên. HĐQT phân công cho từng thành viên HĐQT thực hiện thẩm tra, giám sát hoạt động của BTGD theo các lĩnh vực cụ thể. 02 trong số 04 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia BTGD để HĐQT kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và ra quyết định chỉ đạo, đôn đốc Ban Điều hành triển khai từng hành động cụ thể nhằm thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2018, HĐQT tập trung chỉ đạo BTGD hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCD thông qua, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng, duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và chú trọng đến quyền lợi

của các cổ đông Công ty thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường. Các hoạt động của HĐQT cụ thể như sau:

2.1. Hoạch định chiến lược đầu tư, kinh doanh

Ngay từ đầu năm 2018, HĐQT đã thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm và được ĐHCĐ thông qua phù hợp với thực tế, định hướng tốt cho BTGD trong triển khai thực hiện. Kết quả kinh doanh năm 2018 phản ánh sự nỗ lực lớn của toàn thể Công ty trong quá trình mở rộng lĩnh vực kinh doanh, tái cơ cấu các loại hình sản phẩm dịch vụ hướng tới tăng trưởng đột phá và tạo ra lợi nhuận bền vững. HĐQT đã tiếp tục chủ trương, thực hiện cơ cấu danh mục đầu tư, đánh giá lại hiệu quả các Dự án và mở rộng đầu tư các Dự án mới nhiều triển vọng trên nhiều tỉnh thành trong cả nước. Các lĩnh vực kinh doanh mũi nhọn trong năm qua bao gồm:

a. Bất động sản:

Bên cạnh những dự án đô thị hiện đại triển khai đồng bộ tại Hà Nội, Thanh Hóa, Bình Định, Quảng Ninh,...điểm nhấn nổi bật trong lĩnh vực bất động sản nghỉ dưỡng của Tập đoàn, đó là Quần thể du lịch FLC Hạ Long với quy mô 157 ha, tổng vốn đầu tư 10.000 tỷ đồng vừa chính thức khai trương vào tháng 12/2018.

Các dự án quần thể trọng điểm như FLC Sầm Sơn, FLC Quy Nhơn, FLC Vĩnh Phúc tiếp tục chứng minh được hiệu suất cao, tạo tiền đề cho sự tăng trưởng mạnh mẽ về kinh tế, du lịch tại nhiều địa phương.

Hiện tại, Tập đoàn đang nghiên cứu đầu tư và xúc tiến pháp lý cho hơn 230 dự án tại 56 tỉnh thành cả nước, với tư duy phát triển dự án “5 không” (Không xin dự án, không mua lại, không làm lâu, không làm chung, không làm nhỏ) vẫn được kiên trì từ những ngày đầu xây dựng. Tinh thần cốt lõi này không những đảm bảo cho yếu tố chất lượng được duy trì một cách bền vững, mà còn trở thành nền tảng cho chiến lược đầu tư lâu dài. Qua đó, thương hiệu FLC ngày càng tạo dựng được uy tín và niềm tin với cơ quan quản lý nhà nước; với chính quyền và nhân dân các địa phương; cũng như với đối tác, khách hàng và nhà đầu tư.

b. Vận tải hàng không:

Năm 2018 đánh dấu quá trình huy động nguồn lực đầu tư của FLC trong việc hoàn thiện pháp lý, cơ sở vật chất, hạ tầng và nền tảng nhân lực để đưa Hãng hàng không Bamboo Airways đi vào vận hành, tiêu biểu như: Ký thỏa thuận mua 24 máy bay Airbus A321Neo và 20 máy bay Boeing 787, nhận giấy phép kinh doanh thương mại vận chuyển hàng không. Đạt chứng chỉ Nhà khai thác tàu bay (AOC). Tuyển dụng hơn 1.000 nhân sự phục vụ hoạt động, mở văn phòng đại diện tại miền Nam và Miền Trung.

Sự chuẩn bị kỹ càng này là tiền đề để Bamboo Airways cất cánh thành công từ ngày 16/1/2019, nhanh chóng phủ sóng trên 17 đường bay nội địa với hàng ngàn chuyến bay thành công, dẫn đầu toàn ngành về tỷ lệ đúng giờ trên 94%. Sự gia nhập của Bamboo Airways không chỉ góp phần giảm tải áp lực về hạ tầng lên các sân bay lớn, giải quyết nhu cầu đi lại cũng như gia tăng kết nối vùng miền, mà còn mang đến cho cộng đồng một thương hiệu hàng không tiên phong trong định hướng dịch vụ 5 sao và chiến lược “lấy khách hàng làm trọng tâm”.

c. Dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp:

Kinh doanh khai thác dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch, sân golf và các dịch vụ khác vẫn tiếp tục mang lại nguồn doanh thu cho Tập đoàn và có sự tăng trưởng đều đặn qua các năm.

Với hàng ngàn phòng lưu trú chất lượng 5 sao, cùng đầy đủ dịch vụ tiện ích tiêu chuẩn quốc tế; các hệ thống quần thể sân golf và khu nghỉ dưỡng lớn tại Quảng Ninh, Quảng Bình, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Bình Định được các tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận về kỹ lược và chất lượng công trình, tiêu biểu là các giải thưởng cao nhất ở phạm vi châu Á - Thái Bình Dương cho thiết kế khách sạn và sân golf. Sự kết hợp độc đáo giữa dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, sân golf và hàng không đang tạo ra một hệ sinh thái “tất cả trong một”. Đây là cơ sở để Tập đoàn đẩy mạnh khai thác đa dạng các loại hình dịch vụ du lịch như du lịch golf, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch MICE, Sở hữu kỳ nghỉ... đáp ứng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế. Trong đó, sản phẩm Sở hữu kỳ nghỉ FLC Holiday mới ra mắt được gần một năm đã tiếp cận và mang đến khái niệm hưởng thụ cuộc sống mới cho gần 30.000 khách hàng trên hơn 20 tỉnh thành, tốc độ tăng trưởng doanh thu vượt 110% so với mục tiêu đặt ra.

d. Nông nghiệp công nghệ cao:

FLC đã và đang định hướng phát triển nông nghiệp trở thành một mảng kinh doanh chính trong chuỗi giá trị của Tập đoàn. Hoạt động đầu tư dự án trồng rau quả theo công nghệ cao tại Hà Tĩnh, Bình Định và sắp tới là Phú Yên, Bình Thuận... đang từng bước được triển khai, đồng thời tiếp tục các hoạt động xúc tiến đầu tư, tìm kiếm các quỹ đất, dự án mới, tìm kiếm đối tác cho sản phẩm đầu ra, làm tiền đề mở rộng mảng hoạt động này trong các năm tiếp theo.

e. Y tế, giáo dục:

2018 và 2019 là hai năm bản lề cho hoạt động trong lĩnh vực y tế của Tập đoàn FLC, khởi động bằng dự án Khu công nghiệp Y Dược Công nghệ cao FLC Vân Đồn tại Quảng Ninh, đã được Bộ Y tế chấp thuận về đề xuất đầu tư trong năm 2018. Tiếp đó là dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế tỉnh Thái Bình quy mô 1.000 giường được khởi công trong tháng 2/2019, với tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 3.722 tỷ đồng, được xem là dự án bệnh viện đa khoa lớn nhất tại tỉnh Thái Bình cũng như các tỉnh lân cận.

Ngoài ra, Tập đoàn FLC đang xúc tiến triển khai Dự án Trường Đại học FLC hoạt động theo mô hình Đại học tư thục không lợi nhuận. Dự án đã nhận được đánh giá cao từ cơ quan chuyên môn là Bộ Giáo dục & Đào tạo, đồng thời vượt qua sự thẩm định của tất cả các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình hoàn thiện pháp lý và đã được Chính phủ đồng ý chủ trương cho phép thành lập Trường Đại học FLC tại Tỉnh Quảng Ninh vào ngày 03/06/2019.

Về chiến lược phát triển chung, tất cả các lĩnh vực từ bất động sản, du lịch, khai khoáng, hàng không, nông nghiệp..., đều phải có sự tăng trưởng vượt bậc. FLC sẽ không chỉ dẫn đầu trong lĩnh vực bất động sản nghỉ dưỡng - một danh hiệu đã được thừa nhận rộng rãi, mà còn phải thực sự khẳng định mình như một trong những tập đoàn kinh tế hoạt động năng động và hiệu quả hàng đầu Việt Nam.

2.2. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT

Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp về các vấn đề sau:

a. Hoạt động điều hành:

Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT trong hoạt động của Công ty như triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, lựa chọn/thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 của Công ty, thực hiện chi trả cổ tức năm 2017; lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc bổ sung ngành nghề

kinh doanh của Công ty, tổ chức, sắp xếp lại các phòng, ban, đơn vị trong Công ty, công ty con của Công ty,...

b. Hoạt động đầu tư:

Thành lập, góp vốn, đầu tư vào công ty con, công ty liên kết; Phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng do Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn làm chủ đầu tư....

c. Hoạt động tài chính:

Phê duyệt các đợt phát hành trái phiếu, cổ phiếu của Công ty; phê duyệt các khoản vay của Công ty và/hoặc công ty con của Công ty; Quyết định kế hoạch tài chính trong năm 2018, cân đối nguồn vốn để thực hiện các hoạt động kinh doanh mà Tập đoàn đang triển khai,...

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ:

Thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý cấp cao theo đúng thẩm quyền quy định của HĐQT.

e. Các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của Công ty.

2.3. Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT

Thù lao trong năm 2018 cho Chủ tịch và các thành viên HĐQT là 05 triệu VNĐ/người/tháng theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

3. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1. Hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc (BTGD)

HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của BTGD để đảm bảo sự tuân thủ và phù hợp với các chủ trương được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt trong năm 2018. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát các nội dung sau: Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018; Thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng đảm bảo vượt và đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí; Khai thác, vận hành hiệu quả các Dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động; Triển khai các Dự án mới có tiềm năng; Thực hiện các kế hoạch, hành động cụ thể của Tập đoàn; Hoạt động quản lý của BTGD nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, kiểm soát chi phí hiệu quả.

Hoạt động giám sát được thực hiện thông qua việc tổ chức họp định kỳ và đột xuất với BTGD, đưa ra các ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của BTGD, cụ thể hoá việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Ngoài ra, HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo của BTGD, góp ý đối với BTGD về một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, các công tác trọng điểm, công tác tổ chức lao động và chính sách nhân sự.

3.2. Đánh giá về hoạt động của BTGD

Năm 2018, BTGD đã điều hành sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ do HĐQT đề ra trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành.



TGD đồng thời là thành viên HĐQT nên công tác tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh luôn được báo cáo thường xuyên kịp thời với HĐQT trong các cuộc họp định kỳ và đột xuất. TGD cũng đã chủ động tìm kiếm các đối tác, khách hàng, trình các kế hoạch mở rộng mạng lưới và quy mô hoạt động của các lĩnh vực vốn là thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, BTGD đã chủ động kiện toàn bộ máy nhân sự, xin ý kiến về việc ban hành các văn bản quy định, quy chế nội bộ nhằm kiện toàn bộ máy cho phù hợp với tốc độ và quy mô phát triển của Công ty.

4. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA HĐQT NĂM 2019

HĐQT xác định phương hướng hoạt động trong năm 2019 như sau:

- 4.1. Tập trung đẩy mạnh phát triển và mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động kinh doanh đối với các lĩnh vực bất động sản vốn là thế mạnh của Công ty, ưu tiên chú trọng đầu tư phát triển lĩnh vực vận tải hàng không, du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ giải trí, giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe, nông nghiệp công nghệ cao và các lĩnh vực khác.
- 4.2. Đẩy mạnh các kênh huy động và tìm kiếm các nguồn vốn trung và dài hạn để phục vụ hoạt động kinh doanh nhằm giảm chi phí và tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- 4.3. Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự theo hướng tập trung vào chất lượng, ưu tiên tuyển dụng nhân sự cấp cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai các kế hoạch phát triển của Công ty. Xây dựng chế độ đãi ngộ, chính sách phúc lợi hấp dẫn để thu hút và gắn bó người lao động trong Công ty.
- 4.4. Tập trung xây dựng truyền thông, quảng bá thương hiệu của Công ty với khách hàng, đối tác, nhà đầu tư và cổ đông. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, bảo lưu, gìn giữ những giá trị cốt lõi của Tập đoàn.
- 4.5. Chú trọng các mục tiêu phát triển bền vững, quản trị rủi ro song hành với các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn! ✓

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *llh*
CHỦ TỊCH



llh

Trịnh Văn Quyết

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2019



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát ("BKS") theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty") xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên ("ĐHĐCĐ") năm 2019 về các hoạt động trong năm 2018 của BKS như sau:

1. Thành viên BKS, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của BKS

1.1. Thành viên BKS

Năm 2018, BKS Công ty hoạt động với số lượng thành viên gồm 03 người:

- Ông Nguyễn Tiến Dũng Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Hải Ninh Thành viên
- Ông Lê Văn Sắc Thành viên

1.2. Hoạt động của BKS

BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2018, BKS đã thực hiện các công việc sau:

- Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban Tổng Giám đốc ("BTGD") nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính từ 01/01/2018 đến 31/12/2018.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý của Công ty.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS

Mức thù lao của BKS trong năm 2018 là:

- Trưởng BKS: 5 triệu đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS: 2 triệu đồng/tháng.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh

BKS đã giám sát công tác tổ chức hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Trước tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn gặp nhiều khó khăn, HĐQT, BTGD Công ty đã đưa ra các giải pháp đúng đắn, kịp thời để duy trì ổn định hoạt động SXKD của Công ty và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính, đóng góp thuế đầy đủ vào ngân sách Nhà nước.

Trong năm 2018, BKS không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả SXKD và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2018, Công ty đã tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Kết quả thực hiện Nghị quyết cụ thể như sau:

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
- Chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.
- Chi trả cổ tức năm 2016, 2017 theo đúng tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, 2018 thông qua.
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2.3. Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2018

Trên cơ sở các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS), BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2018 về công tác hạch toán kế toán.
- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã giám sát và chỉ đạo BTGD trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.

- Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
- HĐQT đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong năm 2018, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

3.2. Đánh giá hoạt động của BTGD và cán bộ quản lý khác

- BKS đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của BTGD trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, cũng như các ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh chưa ổn định của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.
- Trong thời gian hoạt động năm vừa qua, BKS không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của BTGD và các chức danh quản lý khác trong Công ty.
- Trong năm 2018, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến BTGD.

3.2. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ Công ty

- Nhờ việc thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị nội bộ Công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát việc thực hiện các chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty. BTGD cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm.
- BKS cũng đã đẩy mạnh việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế nội bộ khác theo đúng quy định.

4. Kết luận và kiến nghị

Năm 2019, BKS sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý, BKS sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT và BTGD và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể ĐHCĐ. Để thực hiện tốt vai trò của BKS, BKS có một vài kiến nghị như sau:

- Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty.
- Lập kế hoạch về dòng tiền trong năm 2019 để đảm bảo việc sử dụng vốn điều lệ của Công ty một cách hiệu quả và đáp ứng đúng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới của Công ty.
- Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, bổ sung thêm nhân sự cho HĐQT có năng lực phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; gắn vai trò,

trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong các lĩnh vực được phân công, tăng cường sự phối hợp quản lý giữa các thành viên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới và các văn bản pháp quy hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của BKS Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.

Kính chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn! ✓

TM. BAN KIỂM SOÁT 
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tiến Dũng



Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

I. Tổng quan tình hình kinh tế năm 2018

Năm 2018 diễn ra trong bối cảnh quốc tế, khu vực có những biến động phức tạp, khó lường, nhất là chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, lãi suất, giá dầu thô... Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế (GDP) của Việt Nam đã đạt 7,08%, trong nhóm các nước tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới. Quy mô GDP tăng mạnh, đạt trên 5,5 triệu tỷ đồng, bình quân đầu người đạt 2.587 USD. Vốn đầu tư ngoài nhà nước tăng nhanh 18,5%, chiếm đến 43,3% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện đạt 19,1 tỷ USD, tăng 9,1%; góp phần quan trọng cùng vốn đầu tư của Nhà nước để tạo ra năng lực sản xuất mới cho nền kinh tế.

Việt Nam được đánh giá là một trong những điểm đến đầu tư hấp dẫn nhất khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, tạo không khí phấn khởi, lạc quan trong đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp, doanh nhân, nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng được bình chọn là điểm đến du lịch hàng đầu châu Á, thu hút trên 15,5 triệu lượt du khách quốc tế trong năm 2018, tăng 19,9%. Đây là một dấu ấn quan trọng, khẳng định thương hiệu và nâng tầm du lịch Việt Nam, hướng đến thu hút trên 20 triệu khách vào năm 2020 và cao hơn nữa trong những năm tới.

II. Tổng quan hoạt động kinh doanh năm 2018 của Tập đoàn FLC

Năm 2018 là một năm Tập đoàn FLC đạt được nhiều kết quả ấn tượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ở lĩnh vực kinh doanh bất động sản, FLC đã cung cấp ra thị trường hàng ngàn sản phẩm bất động sản đa dạng, đóng góp . Bên cạnh đó, số lượng dự án được Tập đoàn FLC phát triển đã lên tới 230 dự án tại 56 tỉnh thành. Trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch - nghỉ dưỡng - giải trí cao cấp, Tập đoàn FLC đang sở hữu chuỗi các quần thể nghỉ dưỡng - sân golf với quy mô hàng đầu Việt Nam. Và không thể không kể đến lĩnh vực hàng không, với sự ra đời của Bamboo Airways - được chính thức khai thác từ tháng 01/2019.

III. Kết quả thực hiện chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2018

Kết thúc năm 2018, Tập đoàn FLC đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) năm 2018 đề ra. Kết quả kinh doanh cũng cho thấy sự phát triển của Công ty so với năm 2017, cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện
-----	----------	----------	-----------	-----------

		năm 2018	năm 2018	năm 2017
1	Tổng Doanh thu	12.500	12.016	11.645
2	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	700	677	551
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	560	470	385

Kết quả kinh doanh đạt được ở từng lĩnh vực kinh doanh chính cụ thể như sau:

1. Kinh doanh bất động sản

Năm 2018, Bất động sản là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn FLC, trên tất cả các phân khúc như: Bất động sản nhà ở – văn phòng, bất động sản nghỉ dưỡng, bất động sản khu công nghiệp.

Tính đến hết tháng 12/2018, bên cạnh những dự án tổ hợp chung cư – trung tâm thương mại – văn phòng cao cấp tại Thủ đô Hà Nội, sớm nắm bắt được xu hướng phát triển tất yếu của lĩnh vực bất động sản nghỉ dưỡng, Tập đoàn tiếp tục triển khai hàng loạt dự án bất động sản nghỉ dưỡng đồng bộ tại những địa phương Thanh Hóa, Bình Định, Quảng Ninh, Quảng Bình... Kết thúc năm 2018, tổng doanh thu từ bán hàng BĐS đạt hơn 5.307 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 44% tổng doanh thu Tập đoàn FLC.

Ngoài ra trong năm 2018, Tập đoàn tiếp tục tiến hành các hoạt động mua bán & sáp nhập, tìm kiếm dự án đầu tư tiềm năng nhằm tích lũy quỹ đất tại những vị trí đắc địa của thủ đô và các tỉnh thành trong cả nước để phát triển các dự án bất động sản.

2. Kinh doanh thương mại, hàng hóa

Chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu doanh thu toàn Tập đoàn năm 2018, hoạt động kinh doanh hàng hóa, thiết bị, vật liệu xây dựng là lĩnh vực mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Công ty. Cụ thể, doanh thu của lĩnh vực này trong năm 2018 là 6.209 tỷ đồng tăng 12% so với năm 2017.

3. Kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch, golf và các dịch vụ khác

Kinh doanh khai thác dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch, sân golf và các dịch vụ khác sẽ vẫn tiếp tục mang lại nguồn doanh thu cho Tập đoàn và có sự tăng trưởng đều đặn qua các năm. Năm 2018, Quần thể sân golf và hệ thống khách sạn nghỉ dưỡng FLC Hạ Long chính thức được đưa vào vận hành hứa hẹn đem lại nguồn doanh thu cho Tập đoàn trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Bên cạnh đó cùng với sự khởi đầu thành công của Hãng hàng không Bamboo Airways một loạt đường bay mới mở đến khắp các tỉnh thành trong cả nước kết hợp các sản phẩm, du lịch, nghỉ dưỡng kỳ vọng sẽ hình thành một hạ tầng du lịch đồng bộ phục vụ trọn vẹn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu di chuyển, nhu cầu lưu trú của khách du lịch trong và ngoài nước tạo đà cho sự tăng trưởng doanh thu tại các quần thể nghỉ dưỡng Sầm Sơn, Hạ Long, Quảng Bình và Quy Nhơn. Mặc dù là tân binh trên thị trường hàng không nhưng Bamboo Airways đang đẩy nhanh tốc độ mở đường bay cả nội địa và quốc tế.

IV. Hoạt động tổ chức nhân sự, truyền thông nội bộ

Tính đến hết năm 2018, Tập đoàn FLC có hơn 10.000 cán bộ, nhân viên. Với mục tiêu và chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giai đoạn hội nhập, đặc biệt là hội nhập toàn cầu, FLC thường xuyên tổ chức nhiều khóa đào tạo - huấn luyện phát triển kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV ở trụ sở chính, các quần thể và chi nhánh, công ty con, công ty liên kết.

Tập đoàn cũng có chính sách đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ để chăm lo, vun đắp đời sống tinh thần và thể chất cho cán bộ, nhân viên. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng thường xuyên tổ chức hoạt động thi đấu bóng đá, tennis, team building, hoạt động biểu diễn văn nghệ, tổ chức chương trình những “chuyến xe yêu thương” đưa CBCNV về nhà ăn tết, thực sự đã nâng cao đời sống tinh thần, rèn luyện thể chất và gắn kết giữa CBCNV.

Hàng năm, FLC cũng phát động phong trào để các CBCNV có cơ hội cùng nhau tham gia chương trình thiện nguyện vì cộng đồng, chiến dịch Go Green trồng 10.000 cây xanh tại các dự án của Tập đoàn FLC.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KINH DOANH NĂM 2019

I. Chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019

Năm 2019, Tập đoàn FLC sẽ tiếp tục củng cố bộ máy, triển khai phát triển bền vững các mảng kinh doanh hiện nay của Tập đoàn, kịp thời nắm bắt các cơ hội của thị trường, đồng thời phát huy lợi thế, chủ động tạo thế dẫn dắt sự phát triển của thị trường, khẳng định vị trí Tập đoàn kinh doanh đa ngành hàng đầu của Việt Nam. Mục tiêu kinh doanh cho năm 2019 cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2019
1	Tổng doanh thu hợp nhất	20.000
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	720
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN	570

Để đạt được mục tiêu kinh doanh nêu trên, Tập đoàn sẽ tập trung mọi nguồn lực chủ động hơn nữa trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực vốn là thế mạnh của Tập đoàn nhằm mang lại hiệu quả tối đa. Định hướng và chiến lược phát triển cho từng mảng lĩnh vực kinh doanh trong năm 2019 cụ thể như sau:

1. Kinh doanh bất động sản:

Bất động sản tiếp tục là mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn. Bất động sản nghỉ dưỡng vẫn chiếm một tỷ trọng lớn trong các dự án, gắn liền với định hướng kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng. Tập đoàn chú trọng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm bất động sản nhà ở thương mại, sàn thương mại trong các dự án, đa dạng hóa về phân cấp và loại hình. Một số dự án bất động sản trọng điểm trong năm 2019 bao gồm:

Dự án Khu đô thị tại phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long (Giai đoạn 1) -

FLC Tropical City Hạ Long: Dự án triển khai xây dựng khu đô thị trên tổng diện tích đất hơn 47 ha bao gồm các công trình công cộng, hệ thống giao thông đô thị, công trình nhà ở, shophouse, chung cư, biệt thự, hạ tầng kỹ thuật khác hoàn chỉnh, đồng bộ.

Dự án Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn (The Coastal Hill): là dự án thuộc Quần thể du lịch, nghỉ dưỡng FLC Quy Nhơn (diện tích 1400 ha), Dự án là tổ hợp khách sạn cao cấp 5 sao quy mô 1500 phòng khách sạn và biệt thự.

Dự án Sân Golf Đak Đoa – Gia Lai: là dự án thuộc Quần thể FLC Gia Lai có diện tích gần 200 ha. Được xây dựng với mục tiêu tạo một quần thể du lịch, giải trí cao cấp, đạt tiêu chuẩn quốc tế, là một trong những trung tâm du lịch vùng phía bắc Tây Nguyên, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch, giải trí cho người dân địa phương, du khách trong nước và nước ngoài. Các hạng mục chính của Dự án bao gồm: Sân golf và khu nghỉ dưỡng, khu khách sạn, khu trung tâm hội nghị. Dự án sân golf Đak Đoa sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, giải quyết một phần lao động tại chỗ, trở thành điểm thu hút du lịch, tạo đột phá trong kêu gọi đầu tư, mở rộng nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật (nhất là hạ tầng giao thông).

Dự án Quần thể du lịch nghỉ dưỡng FLC Quảng Ngãi tại huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi: Dự án FLC Quảng Ngãi có tổng diện tích khoảng hơn 1000 ha. Mục tiêu đầu tư xây dựng của Dự án là hình thành một quần thể các khu đô thị, khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp 5 sao với đầy đủ tiện ích, phục vụ nhu cầu lưu trú, nghỉ dưỡng của du khách và cư trú của người dân.

2. Dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng và sân golf:

Tập đoàn tiếp tục tập trung đầu tư, khai thác và vận hành các khu quần thể nghỉ dưỡng phức hợp gồm các khách sạn, resort, sân golf tại các khu vực có tiềm năng. Giữ vị thế là nhà cung cấp dịch vụ phức hợp du lịch, nghỉ dưỡng, sân golf số một Việt Nam. Mở rộng phát triển mạng lưới hành, tăng cường khả năng chủ động các nguồn khách cho các khu nghỉ của Tập đoàn.

3. Dịch vụ vận tải hàng không

Theo kế hoạch khai thác, tần suất chuyến bay sẽ được nâng lên 100 chuyến/ngày để phục vụ tối thiểu 5 triệu lượt khách ngay trong năm 2019. Bamboo Airways sẽ bắt đầu khai thác các đường bay quốc tế vào Quý II/2019 với những điểm đến đầu tiên dự kiến là Nhật Bản, Singapore và Hàn Quốc. Cũng trong năm 2019, kế hoạch bay thẳng tới Mỹ đang được Bamboo Airways xúc tiến và dự kiến sẽ khai trương đường bay này trong cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020.

4. Xây dựng, khai khoáng

Tập đoàn tiếp tục thực hiện vai trò tự chủ động tổ chức công tác xây dựng tất cả các dự án của Tập đoàn, dần mở rộng hoạt động xây dựng ra bên ngoài hệ thống Tập đoàn. Song song với hoạt động xây dựng, hoạt động đầu tư khai thác đá tự nhiên giúp Tập đoàn không chỉ chủ động nguồn vật liệu cho các dự án mà còn mở rộng xuất khẩu ra nước ngoài. Ngoài ra, Tập đoàn vẫn tiếp tục tìm kiếm, thực hiện các thủ tục pháp lý mở rộng hoạt động khai khoáng sản có giá trị.

5. Các lĩnh vực khác

Y tế, giáo dục, nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao là các mảng kinh doanh mới

nhưng được Tập đoàn đầu tư phát triển và định hướng trở thành một trong những mảng kinh doanh chính thuộc chuỗi giá trị của Tập đoàn.

Đặc biệt trong lĩnh vực y tế, Tập đoàn đã khởi công xây dựng Bệnh viện Đa khoa Quốc tế tỉnh Thái Bình vào tháng 02/2019.

Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Tỉnh Thái Bình với quy mô 1000 giường: Được xây dựng tại Khu Trung tâm Y tế tỉnh Thái Bình (phường Trần Lãm và xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình), dự án có quy mô 12ha và tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 3.722 tỷ đồng. Với công suất thiết kế 1000 giường bệnh và các chuyên khoa sâu tương đương bệnh viện tuyến trung ương. Với quy mô này, đây là dự án bệnh viện đa khoa lớn nhất tại tỉnh Thái Bình, đồng thời cũng là bệnh viện được xây theo mô hình bệnh viện – khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu tại tỉnh Thái Bình, góp phần hoàn thiện hệ thống ngành y, đưa Thái Bình trở thành trung tâm y tế chất lượng cao trong khu vực.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của BTGD Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn! ✓

T/M. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC *ck*



Hương Trần Kiều Dung



TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty”);

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành rà soát Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty”) dựa trên cơ sở các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành Công ty để sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

Do đó, Hội đồng quản trị Công ty, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;
2. Giao Người đại diện theo pháp luật chủ trì việc hoàn thiện Điều lệ Công ty theo các nội dung được ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt, ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn! ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết 



PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Tờ trình số 01/2019/TTr-HDQT-FLC ngày 14/06/2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC)

STT	khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 5 Điều 5	5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	5. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, tất cả các hạn chế với cổ phần phổ thông do cổ đông sáng lập nắm giữ đều được bãi bỏ	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty
2.	Khoản 5 Điều 9	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan theo tỷ lệ lãi suất huy động thời hạn một năm của ngân hàng thương mại vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi phát sinh theo tỷ lệ do HĐQT quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty
3.	Khoản 3	3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội	3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội	Sửa đổi cho phù

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	<p>Điều 13</p>	<p>đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a.Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b.Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;</p> <p>c.Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>d.Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này;</p> <p>e.Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 71 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f.Các trường hợp khác theo quy định của</p>	<p>đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a.Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b.Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>c.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d.BKS yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>e.Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>hợp với thực tế hoạt động của Công ty</p>

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		pháp luật và Điều lệ Công ty.		
4.	Điểm a Khoản 4 Điều 13	a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này.	a. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra các sự kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này hoặc một thời hạn khác theo quyết định của HĐQT tùy từng thời điểm.	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty
5.	Điểm b Khoản 4 Điều 13	b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo hoặc một thời hạn khác theo quyết định của Ban Kiểm soát tùy từng thời điểm, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo hoặc một thời hạn khác theo quyết định của Ban Kiểm soát tùy từng thời điểm, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty
6.	Khoản 2 Điều 14	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề	2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và</p>	<p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>g. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	Công ty

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài</p>		

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		
7.	<p>Khoản 8 Điều 19</p>	<p>8.Hội đồng Quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng Quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng Quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p>	<p>8.Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với khoản 8 Điều 20 Thông tư 95/2017/TT-BTC.</p>
8.	<p>Khoản 9 Điều 19</p>	<p>9. Hội đồng Quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng Quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;</p>	<p>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp để:</p> <p>a. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với khoản 9 Điều 20 Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>b. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>c. Hội đồng Quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>b. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	
9.	<p>Khoản 10 Điều 19</p>	<p>10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng Quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bổ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời</p>	<p>10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bổ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với khoản 10 Điều 20 Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>tham dự đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>	<p>chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>	
10.	<p>Khoản 2 Điều 25</p>	<p>2. Thành viên của Hội đồng Quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Bãi bỏ để phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty</p>
11.	<p>Khoản 2 Điều 25</p>		<p>2. Thành viên HĐQT Công ty có thể là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty</p>
12.	<p>Khoản 5 Điều 25</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>f. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>d. Thành viên đó bị bãi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
13.	Khoản 1 Điều 48	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p>1. ĐHĐCĐ thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với HĐQT. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>Trường hợp chưa tổ chức được ĐHĐCĐ thường niên để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty, HĐQT được quyền quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để giải quyết các công việc liên quan vì lợi ích của Công ty đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ thường niên gần nhất về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp 2014 và tình hình thực tế tại Công ty</p>

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty/Tập đoàn FLC”);

Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty,

Trải qua 18 năm hoạt động, Tập đoàn FLC đã phát triển đến quy mô hơn 10.000 nhân sự với nhiều công ty con, công ty liên kết và các đơn vị thành viên. Trụ sở hiện tại đã không còn đáp ứng được nhu cầu hoạt động của Công ty. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty cụ thể như sau:

1. Trụ sở chính hiện tại: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
2. Trụ sở chính đăng ký thay đổi: Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
3. Tổ chức thực hiện:

Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung trên đây và/hoặc các nội dung khác có liên quan khi Công ty thực hiện các thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định pháp luật có liên quan.

Giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ Công ty cập nhật các nội dung sửa đổi phù hợp với quy định pháp luật; thực hiện các thủ tục liên quan, phát sinh từ việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đối với các nội dung nêu tại Tờ trình này theo đúng quy định pháp



luật và thông báo với các cơ quan hữu quan, các đối tác, khách hàng sau khi hoàn tất việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn! ↴

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *clb*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) Công ty biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty theo các nội dung sau đây:

1. Bổ sung, bổ sung chi tiết các ngành nghề kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

- a) Mục đích bổ sung ngành nghề: Mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty sang các lĩnh vực mới như y tế, giáo dục, nông nghiệp,...
- b) Các ngành nghề đề nghị bổ sung:

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1.	Giáo dục nhà trẻ	8511
2.	Giáo dục mẫu giáo	8512
3.	Giáo dục tiểu học	8521
4.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
5.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
6.	Đào tạo sơ cấp	8531
7.	Đào tạo cao đẳng	8533
8.	Đào tạo đại học	8541
9.	Đào tạo thạc sỹ	8542
10.	Đào tạo tiến sỹ	8543
11.	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
	Chi tiết: Hoạt động của các trường đào tạo phi công và nhân viên hàng không	

- c) Các ngành nghề đề nghị bổ sung chi tiết:



STT	Ngành nghề hiện tại	Ngành nghề sau khi bổ sung chi tiết	Mã ngành
1.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn giáo dục	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn giáo dục; Dịch vụ tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560

d) Sửa đổi Điều 3 về Mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh trong Điều lệ Công ty phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện các nội dung nêu tại mục I trên đây trong quá trình Công ty thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh nếu ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty cần sửa đổi để phù hợp theo quy định của pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty đối với các nội dung nêu tại Tờ trình này theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn! ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *clh*



CHỦ TỊCH
Trịnh Văn Quyết



TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, sửa đổi phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”) đã thông qua Phương án chào bán 300.000.000 (Ba trăm triệu) cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đính kèm Tờ trình số 04/2018/TTr-HĐQT-FLC ngày 29/05/2018. Tuy nhiên, trong năm 2018, do các nguyên nhân khách quan không thuận lợi cho việc huy động vốn từ thị trường chứng khoán, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty chưa thực hiện việc chào bán theo chủ trương đã được **ĐHĐCĐ** phê duyệt nêu trên.

Đồng thời, căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, **HĐQT** kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và phê duyệt việc điều chỉnh, sửa đổi chủ trương chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty theo nội dung tại Tờ trình này và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty đính kèm Tờ trình này, cụ thể như sau:

1. Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Tên cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 VND/cổ phiếu
Số lượng chào bán :	299.619.074 (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi chín triệu sáu trăm mười chín nghìn không trăm bảy mươi tư cổ phiếu)
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá):	2.996.190.740.000 đồng (Hai nghìn chín trăm chín mươi sáu tỷ một trăm chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)
Đối tượng chào bán :	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu. Cổ đông có quyền chuyển quyền mua của mình cho người khác.
Tỷ lệ chào bán:	1000:422 (cụ thể, mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sở hữu 1000 cổ phiếu cũ được quyền đăng ký mua thêm 422 cổ phiếu mới).

Xử lý cổ phiếu lẻ:	Số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phiếu.
Giá chào bán dự kiến:	Mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Căn cứ vào tình hình thực tế, ĐHDCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT quyết định lại mức giá chào bán phù hợp nếu cần thiết nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
Nguyên tắc xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu đối với đợt chào bán cổ phiếu là 50% số lượng chào bán. Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh cơ cấu vốn (sử dụng nguồn vốn vay) để thực hiện kế hoạch đầu tư.
Thời gian chào bán dự kiến:	Thời điểm thực hiện đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến bắt đầu vào Quý III năm 2019 sau khi ĐHDCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Thời gian và lộ trình phân phối cụ thể sẽ do HĐQT Công ty quyết định dựa vào các điều kiện thực tế trên cơ sở phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.
Kế hoạch sử dụng vốn:	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là 2.996.190.740.000 đồng (<i>Hai nghìn chín trăm chín mươi sáu tỷ một trăm chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng</i>) sẽ được sử dụng để: <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư thực hiện Dự án xây dựng Trung tâm hội nghị, khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự nghỉ dưỡng FLC Quảng Bình thuộc Quần thể du lịch sinh thái nghỉ dưỡng FLC Quảng Bình - Đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị tại phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long (giai đoạn 1) - Đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn - Đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Bệnh

viện Đa khoa Quốc tế Tỉnh Thái Bình quy mô 1000 giường

- Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Hàng không Tre Việt (Hãng hàng không Bamboo Airways) từ 1.300 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng
- Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Các mục đích khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông

Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu:

Cổ phiếu chào bán sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc tiếp theo để hoàn tất đợt chào bán

- Quyết định mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư có nhu cầu phù hợp với tình hình thị trường tại thời điểm chào bán trong trường hợp tình hình thực tế thay đổi so với dự kiến;
- Đàm phán với nhà đầu tư và quyết định giá bán cổ phiếu không phân phối hết trong phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu và cho các đối tượng khác nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp thực hiện chào bán cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật;
- Điều chỉnh các nội dung chi tiết của phương án chào bán cổ phiếu để phù hợp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm thực hiện phương án chào bán kể cả những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ Công ty;
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo các phương án nêu trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty;
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả của các đợt chào bán;
- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc chào bán;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán theo các phương án ở trên tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật;
- Cân đối nguồn vốn thu được (bao gồm cả nguồn thặng dư thu được nếu có) để sử dụng theo đúng mục đích được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng Quản trị thông qua

theo tình hình thực tế, đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất nếu có điều chỉnh mục đích sử dụng vốn;

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn./. ✓

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ✓

CHỦ TỊCH



A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Trịnh Văn Quyết', written over the stamp.

Trịnh Văn Quyết



**PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC**

(Kèm theo Tờ trình số 04/2019/TTr-HĐQT-FLC ngày 14/06/2019)

- ❖ Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- ❖ Điện thoại: 024 3771 1111
- ❖ Fax: 024 3724 5888
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102683813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/12/2009, cấp thay đổi lần thứ 31 ngày 13/09/2018.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ TỔ CHỨC ĐỢT CHÀO BÁN

1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
2. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
3. Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;
5. Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
6. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu tăng vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**” hoặc “**FLC**”) là một tập đoàn kinh tế đa ngành với các mảng kinh doanh cốt lõi là đầu tư kinh doanh bất động sản, du lịch và nghỉ dưỡng. Năm 2011, mã chứng khoán FLC được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Năm 2013, cổ phiếu FLC được chuyển sang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Trong những năm qua, Công Ty đã phát triển vượt bậc và thành công trong việc xây dựng thương hiệu là một trong những Công ty kinh doanh Bất động nghỉ dưỡng hàng đầu Việt Nam, từng bước vươn ra thị trường khu vực và thế giới.

Năm 2018, Công ty tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường BĐS nói chung và BĐS nghỉ dưỡng nói riêng. Thương hiệu FLC đã trở thành một thương hiệu uy tín với các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền và nhân dân các địa phương, đối tác, khách hàng và nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cũng trong năm 2018, nhiều dự án trọng điểm đã được triển khai, mở rộng, hoàn thiện như Quần thể du lịch nghỉ dưỡng sinh thái FLC Vĩnh Phúc, FLC Hạ Long, FLC Sầm Sơn và FLC Quy Nhơn.

Năm 2018, doanh thu của Công ty tăng so với năm liền trước, đạt mức hơn 12 nghìn tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt mức 470 tỷ đồng.

Cũng trong năm 2018, Tập đoàn FLC đã triển khai hàng loạt dự án trọng điểm ở

các lĩnh vực bất động sản, vận tải hàng không, y tế,... Thông tin sơ lược về các dự án như sau:

1.1. Dự án xây dựng Trung tâm hội nghị, khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự nghỉ dưỡng FLC Quảng Bình thuộc Quần thể du lịch sinh thái nghỉ dưỡng FLC Quảng Bình

Dự án xây dựng Trung tâm hội nghị, khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự nghỉ dưỡng FLC Quảng Bình là một dự án thành phần thuộc Quần thể du lịch sinh thái nghỉ dưỡng FLC Quảng Bình.

Với tổng mức đầu tư là 4.916 tỷ đồng, Tập đoàn FLC đặt mục tiêu xây dựng một Quần thể resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp ven biển trên diện tích 94,74ha nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, giải trí của người dân và khách du lịch trong nước và quốc tế, thúc đẩy phát triển du lịch, tạo điểm nhấn mỹ quan khu vực biển Hải Ninh, tạo việc làm và thu nhập cho người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực.

1.2. Dự án Khu đô thị tại phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long (giai đoạn 1)

Tỉnh Quảng Ninh có chủ trương xây dựng thành phố Hạ long là thành phố hiện đại năng động với trình độ phát triển kinh tế cao. Nhận thấy tiềm năng phát triển của thành phố Hạ Long, Tập đoàn FLC đã quyết định đầu tư xây dựng Dự án Khu đô thị tại phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long (giai đoạn 1).

Dự án Khu đô thị tại phường Hà Khánh được xây dựng trên tổng diện tích đất 472.130m² theo quy hoạch chi tiết, được đầu tư 2.762 tỷ đồng để xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, gồm các nhóm nhà ở (nhà ở liền kề, chung cư) và các công trình dịch vụ, cây xanh...

1.3. Dự án Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn

Thị trường bất động sản nghỉ dưỡng tại Bình Định còn rất nhiều tiềm năng phát triển do điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của Bình Định rất thuận lợi cho việc phát triển du lịch nhưng trên địa bàn tỉnh Bình Định chưa có những dự án quy mô tiêu chuẩn 5 sao tương đương. Vì vậy, việc đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn là cần thiết và phù hợp với quy hoạch của tỉnh Bình Định, phù hợp với định hướng kinh doanh của Tập đoàn FLC.

Dự án Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn được đầu tư 4.700 tỷ đồng để xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, gồm các nhóm nhà ở (nhà ở liền kề, chung cư) và các công trình dịch vụ, cây xanh... Tổng diện tích của Dự án là hơn 130ha.

1.4. Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Tỉnh Thái Bình quy mô 1000 giường

Tại tỉnh Thái Bình, ngoài Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình cũ đã được nâng cấp và mở rộng theo dự án lập năm 2009, nhu cầu về giường bệnh tại bệnh viện đa khoa Tỉnh sau 2020 cần phải bổ sung thêm khoảng 1000 giường mới đáp ứng đủ

yêu cầu theo quy hoạch mạng lưới khám chữa bệnh được phê duyệt tại Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/2/2008 và hướng dẫn quy hoạch tổng thể mạng phát triển ngành y tế đến năm 2010 định hướng đến 2020 được phê duyệt tại quyết định số 153/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng.

Vì vậy, Tập đoàn FLC đã đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Tỉnh Thái Bình quy mô 1000 giường theo định hướng bệnh viện đa khoa, hạ tầng dịch vụ hoàn chỉnh, hiện đại và chất lượng cao theo hướng ưu tiên phát triển các dịch vụ khám, chuẩn đoán và thực hiện các nghiệp vụ chữa trị chuyên sâu với công nghệ kỹ thuật cao, tạo tiền đề cho việc phát triển công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ, kỹ thuật tiên tiến phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe cho nhân dân trong tỉnh và khu vực. Tổng vốn đầu tư của Dự án khoảng 3.722 tỷ đồng, diện tích sử dụng đất là 121.970 m².

1.5. Kinh doanh vận tải hàng không thông qua Công ty TNHH Hàng không Tre Việt – Công ty con do Tập đoàn FLC sở hữu 100% vốn điều lệ

Cuối năm 2018, Hãng hàng không Bamboo Airways - Công ty TNHH Hàng không Tre Việt đã chính thức đủ điều kiện kinh doanh vận tải hàng không. Qua nửa năm hoạt động, hoạt động kinh doanh của Bamboo Airways không ngừng được mở rộng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế. Vì vậy, Tập đoàn FLC dự kiến bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH Hàng không Tre Việt để phục vụ kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2019 – 2020 của Hãng hàng không Bamboo Airways.

2. Mục đích tăng vốn

Để thực hiện các dự án nêu trên, Công ty cần huy động vốn từ các cổ đông hiện hữu để bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

<i>Tên cổ phiếu:</i>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
<i>Mã cổ phiếu:</i>	FLC
<i>Mệnh giá:</i>	10.000 đồng/cổ phiếu
<i>Loại cổ phiếu:</i>	Cổ phiếu phổ thông
<i>Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán:</i>	709.997.807 (Bảy trăm linh chín triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm linh bảy) cổ phiếu.
<i>Tổng số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến:</i>	299.619.074 (Hai trăm chín mươi chín triệu sáu trăm mười chín nghìn không trăm bảy mươi tư) cổ phiếu.
<i>Số lượng cổ phiếu sau khi hoàn thành chào bán dự kiến:</i>	1.009.616.881 (Một tỷ không trăm linh chín triệu sáu trăm mười sáu nghìn tám trăm tám

mười một) cổ phiếu.

IV. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC cụ thể như sau:

- a) Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
- b) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- c) Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- d) Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá): 2.996.190.740.000 đồng (Hai nghìn chín trăm chín mươi sáu tỷ một trăm chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)
- e) Đối tượng chào bán: Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu. Cổ đông có quyền chuyển quyền mua của mình cho người khác
- f) Số lượng cổ phiếu chào bán và tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu:
Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến là **299.619.074** (Hai trăm chín mươi chín triệu sáu trăm mười chín nghìn không trăm bảy mươi tư) cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông tại thời điểm đó với tỷ lệ 1000:422. Cụ thể, mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sở hữu 1000 cổ phiếu cũ được quyền đăng ký mua thêm 422 cổ phiếu mới.

$$\text{Số cổ phiếu được đăng ký mua} = \text{Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc chào bán} \times \frac{422}{1000}$$

Ủy quyền:

Tùy tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số đợt chào bán, thời gian chào bán, giá chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán, tỷ lệ chào bán, mục đích chào bán của từng đợt phù hợp với Phương án chào bán này.

- g) Nguyên tắc xác định giá chào bán:

	31/12/2018	
	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	9.018.688.191.942	9.375.671.982.588
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	7.099.978.070.000	7.099.978.070.000
Giá trị sổ sách tại 31/12/2018 (đồng/cổ phần)	12.702	13.205

Xác định giá chào bán:

Mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Căn cứ vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lại mức giá chào bán phù hợp nếu cần thiết nhưng không thấp hơn 10.000/cổ phiếu.

h) Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ:

Số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phiếu.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách. Với tỷ lệ thực hiện 1000:422, cổ đông A sẽ nhận được quyền mua $1100 \times 422 / 1000 = 464.2$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông A được quyền mua thêm 464 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,2 cổ phiếu được làm tròn xuống thành 0 cổ phiếu.

k) Phương án xử lý số cổ phiếu không bán hết:

Số cổ phiếu không bán hết sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Số cổ phiếu không bán hết bao gồm:

- i) Cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị số cổ phiếu được đăng ký mua;
- ii) Cổ phiếu không bán hết do hết thời hạn đăng ký mua cổ phiếu dành cho cổ đông hiện hữu mà cổ đông hiện hữu không thực hiện đăng ký mua hoặc không chuyển nhượng quyền mua.

Số cổ phiếu không bán hết được phân phối đảm bảo các điều kiện sau:

- i) Không phân phối cho một tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty trong đợt chào bán này hoặc trong các đợt chào bán mười hai tháng gần nhất.
- ii) Tuân thủ các quy định tại mục b, c, d khoản 3, Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- iii) Tuân thủ các quy định tại Khoản 3 Điều 9, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015.
- iv) Đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 189 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

l) Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng 01 lần (không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển quyền này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

m) Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt chào bán:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

PR(t-1) là giá giao dịch của Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền;

PR là giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng.

Ngoài ra, việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ ngay lập tức làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty; trong khi đó, nguồn vốn kinh doanh bổ sung thu được từ đợt chào bán chưa thể tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay tại thời điểm chào bán. Do đó, thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) sẽ giảm.

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Hiệu ứng pha loãng EPS sẽ giảm dần nếu nguồn vốn bổ sung từ đợt chào bán được đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo được sự tăng trưởng về lợi nhuận.

Việc chào bán cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng nhanh hơn tốc độ tăng của nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm chào bán. BVPS được tính với công thức:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- n) *Nguyên tắc xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:*
Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu đối với đợt chào bán cổ phiếu là 50% số lượng chào bán. Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh cơ cấu vốn (sử dụng nguồn vốn vay) để thực hiện kế hoạch đầu tư.
- o) *Lưu ký và niêm yết bổ sung:*
Cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) theo đúng quy định của pháp luật.
- p) *Chào mua công khai:*
Trong trường hợp có tỷ lệ sở hữu của cổ đông sau khi thực hiện quyền mua vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- q) *Thời điểm thực hiện đợt chào bán:*
Thời điểm thực hiện đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến bắt đầu vào Quý 3 năm 2019 sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Thời gian và lộ trình phân phối cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định trên cơ sở các điều kiện phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 2.996.190.740.000 đồng (Hai nghìn chín trăm chín mươi sáu tỷ một trăm chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) sẽ được sử dụng để đầu tư thực hiện: (i) các Dự án của Tập đoàn FLC, (ii) đầu tư vào công ty con và (iii) bổ sung vốn lưu động của Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền sử dụng từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán (VND)
1	Đầu tư thực hiện Dự án xây dựng Trung tâm hội nghị, khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự nghỉ dưỡng FLC Quảng Bình thuộc Quần thể du lịch sinh thái nghỉ dưỡng FLC Quảng Bình	500.000.000.000
2	Đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị tại phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long (giai đoạn 1)	600.000.000.000
3	Đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn	400.000.000.000
4	Đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Tỉnh Thái Bình quy mô 1000 giường	500.000.000.000
5	Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Hàng không Tre Việt (Hãng hàng không Bamboo Airways) từ 1.300 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng	700.000.000.000
6	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	296.190.740.000
TỔNG CỘNG		2.996.190.740.000

VI. VIỆC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

1. Quyết định mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư có nhu cầu phù hợp với tình hình thị trường tại thời điểm chào bán trong trường hợp tình hình thực tế thay đổi so với dự kiến;

2. Đàm phán với nhà đầu tư và quyết định giá bán cổ phiếu không phân phối hết trong phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu và cho các đối tượng khác nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;
3. Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp thực hiện chào bán cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật;
4. Điều chỉnh các nội dung chi tiết của phương án chào bán cổ phiếu để phù hợp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm thực hiện phương án chào bán kể cả những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ Công ty;
5. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo các phương án nêu trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty;
6. Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả của các đợt chào bán;
7. Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc chào bán;
8. Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán theo các phương án ở trên tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật;
9. Cân đối nguồn vốn thu được (bao gồm cả nguồn thặng dư thu được nếu có) để sử dụng theo đúng mục đích được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng Quản trị thông qua theo tình hình thực tế, đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất nếu có điều chỉnh mục đích sử dụng vốn;
10. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên
Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty”);

Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty,

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty nhận được đơn đề nghị thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty của Ông Trần Quang Huy và Ông Nguyễn Thanh Bình vì lý do cá nhân. Căn cứ điểm b Khoản 5 Điều 25 của Điều lệ Công ty, Ông Trần Quang Huy và Ông Nguyễn Thanh Bình không còn tư cách thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày gửi đơn từ chức.

Xét tình hình hoạt động của Công ty, để đảm bảo hoạt động của HĐQT được liên tục, cũng trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chính thức tư cách thành viên HĐQT Công ty của Ông Trần Quang Huy và Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thời điểm miễn nhiệm đối với Ông Trần Quang Huy: từ ngày 20/8/2018;
- Thời điểm miễn nhiệm đối với Ông Nguyễn Thanh Bình: từ ngày 08/10/2018;
- Giao HĐQT Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của người được miễn nhiệm theo đúng quy định của Công ty và pháp luật có liên quan.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

a) Số lượng thành viên bầu bổ sung:

HĐQT Công ty đề xuất số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung là 01 thành viên.

b) Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên HĐQT Công ty

- Ứng viên HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.



- Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty.

3. Danh sách ứng viên được bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Công ty. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội đồng trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn! ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *chữ*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết
Trịnh Văn Quyết



TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”);

Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty,

Vừa qua, các thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) Ông Nguyễn Tiến Dũng, Ông Lê Văn Sặc và Bà Phạm Thị Hải Ninh đã thông báo về kế hoạch đệ trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét, chấp thuận Đơn đề nghị xin thôi giữ chức vụ thành viên BKS vì lý do cá nhân.

Vì vậy, để đảm bảo hoạt động của BKS được liên tục, cũng trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS của Công ty đối với Ông Nguyễn Tiến Dũng, Ông Lê Văn Sặc và Bà Phạm Thị Hải Ninh

- Thời điểm miễn nhiệm: từ ngày được ĐHCĐ chấp thuận việc miễn nhiệm;
- Giao HĐQT Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của người được miễn nhiệm theo đúng quy định của Công ty và pháp luật có liên quan.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

a) Số lượng thành viên bầu bổ sung:

HĐQT Công ty đề xuất số lượng thành viên BKS bầu bổ sung là 03 thành viên.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên BKS Công ty

- Ứng viên BKS phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.
- Ứng viên BKS là cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông hoặc theo đề cử của các thành viên BKS hiện tại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Công ty.



3. Danh sách ứng viên được bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Công ty. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn! ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ell*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết

TỜ TRÌNH

Về các vấn đề chung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số: 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”);
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) và được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

2.1. Kết quả kinh doanh năm 2018¹

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán, Công ty đã đạt được một số kết quả kinh doanh như sau:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% thực hiện
Tổng doanh thu hợp nhất	12.500.000.000.000	12.015.886.306.603	96,13%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	700.000.000.000	677.265.141.592	96,75%
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	560.000.000.000	470.031.772.509	83,93%

2.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Dựa trên kết quả kinh doanh 2018, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty như sau:

Nội dung	Tỷ lệ trích lập	Giá trị (VND)
Báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận năm 2017 thực hiện năm 2018		
Lợi nhuận để lại 2017		1.796.861.468.716

¹ Nguồn BCTC hợp nhất 2018



Lợi nhuận sau thuế TNDN 2018		459.963.389.014
Tăng khác và tăng do điều chỉnh hợp nhất		49.879.230.142
Giảm lợi nhuận trong năm 2018 – Trích lập các quỹ và chi khác		(764.788.973.975)
Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2018		1.541.915.113.897
Trả cổ tức bằng cổ phiếu		(273.078.940.000)
Lợi nhuận lũy kế sau khi trừ cổ tức		1.268.836.173.897
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018		
Trích lập Quỹ khen thưởng	1% LNST chưa phân phối	(4.700.317.725)
Trích lập Quỹ phúc lợi	1% LNST chưa phân phối	(4.700.317.725)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	10% LNST chưa phân phối	(47.003.177.251)
Chia cổ tức		0
Lợi nhuận để lại sau khi chia cổ tức và trích lập các quỹ		928.433.238.396

3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

3.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Tại Đại hội thường niên năm 2019, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cụ thể cho năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
Tổng doanh thu hợp nhất	20.000.000.000.000
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	720.000.000.000
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	570.000.000.000

3.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 với các tỷ lệ trích lập quỹ và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ trích lập LNST năm 2019
1	Quỹ Khen thưởng	1% LNST chưa phân phối
2	Quỹ phúc lợi xã hội	1% LNST chưa phân phối
3	Quỹ đầu tư phát triển	10% LNST chưa phân phối
4	Trả cổ tức dự kiến (*)	4% vốn điều lệ

(*) ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phương án trả cổ tức bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu, hoặc thực hiện cả hai phương án.

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính Công ty năm 2019

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT và BKS

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc quyết toán chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2018 và đề xuất mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2019 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT là 10 triệu VND/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng BKS và thành viên BKS là 5 triệu VND/người/tháng.

6. Phê duyệt các giao dịch giữa công ty với các bên liên quan của công ty

Nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty và các công ty con, công ty liên kết và các bên liên quan khác để mang lại lợi ích kinh tế tối đa cho Công ty và các cổ đông của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty phát sinh trong năm 2019, cụ thể như sau:

6.1. Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan của Công ty theo quy định của pháp luật ("**Các Giao Dịch Liên Quan**"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công ty với (i) công ty con/công ty liên kết của Công ty; và (ii) các bên liên quan khác của Công ty:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

6.2. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc của Công Ty và/hoặc người được Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền lại:

- a. Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có); và



b. Ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có).

7. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, thông qua việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan

Để tạo sự chủ động, linh hoạt cho HĐQT trong việc quản lý, hoạch định chính sách và thực thi kế hoạch tài chính của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính (cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh) của Công ty cho các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với các công ty đại chúng.

8. Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2019 phù hợp với quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn! ✓

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết